TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/DS-ST
Ngày 17 - 7 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phùng Thị Loan** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Châu Hoa Đăng** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2024/TLST- DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 80/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng CS**. Địa chỉ trụ sở: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Quyết Thắng: Bà **Lê Nhật T** - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã G (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1953 và bà **Lê Thị H**, sinh năm 1954. Cùng địa chỉ: Ấp 18, xã Phong Tân, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng CS và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là bà Lê Nhật Thu trình bày:

Ngày 25 tháng 9 năm 2007, Ngân hàng CS - Phòng giao dịch thị xã G cùng ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H có ký Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay - thu nợ-dư nợ. Theo đó ông Hai và bà Hường vay của Ngân hàng số tiền là 2.000.000 đồng (vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường), thời hạn vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ là 06 tháng/lần, số tiền trả là 200.000 đồng/lần, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06 tháng 9 năm 2012. Lãi suất vay trong hạn 0,650%/tháng, lãi suất quá hạn 0,845%/tháng. Trong quá trình vay, ông Hai và bà Hường không thanh toán nợ gốc và lãi như hợp đồng đã ký. Do ông Hai và bà Hường vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 17 tháng 7 năm 2024 ông Hai và bà Hường còn nợ Ngân hàng số tiền là 3.722.265 đồng (trong đó nợ gốc là 2.000.000 đồng, lãi là 1.722.265 đồng).

Ngày 26 tháng 3 năm 2008 Ngân hàng CS - Phòng giao dịch thị xã G tiếp tục cùng ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và khế ước nhận nợ (vay theo chương trình học sinh sinh viên). Theo đó ông Hai và bà Hường vay của Ngân hàng số tiền là 8.000.000 đồng, mục đích vay là chi phí học tập, thời hạn vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ là 06 tháng/lần, số tiền trả là 400.000 đồng/lần, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06 tháng 3 năm 2011. Lãi suất vay trong hạn 0,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Trong quá trình vay, ông Hai và bà Hường không thanh toán nợ gốc và lãi như hợp đồng đã ký. Do ông Hai và bà Hường vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 17 tháng 7 năm 2024 còn nợ Ngân hàng số tiền là 15.936.396 đồng (trong đó nợ gốc là 8.000.000 đồng, lãi là 7.936.396 đồng).

Tổng số tiền mà ông Hai và bà Hường còn nợ của các khoản vay nêu trên tính đến ngày 17 tháng 7 năm 2024 là 19.658.661 đồng (trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng, lãi là 9.658.661 đồng). Nay Ngân hàng CS yêu cầu ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng CS toàn bộ khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 18 tháng 7 năm 2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

Bị đơn ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS. Buộc ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H cùng có

nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số 19.658.661 đồng (trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng, lãi là 9.658.661 đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng CS khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H trả nợ vay theo hợp đồng vay vốn đã ký kết. Ông Hai, bà Hường có địa chỉ tại ấp 18, xã Phong Tân, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về tố tụng: Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Hai, bà Hường đều vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng CS là bà Lê Nhật Thu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS thấy rằng: Ngày 25 tháng 9 năm 2007 Ngân hàng CS - Phòng giao dịch thị xã G cùng ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H có ký Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay - thu nợ- dư nợ. Theo đó ông Hai và bà Hường vay của Ngân hàng số tiền là 2.000.000 đồng (vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường), thời hạn vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ là 06 tháng/lần, số tiền trả là 200.000 đồng/lần, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06 tháng 9 năm 2012. Lãi suất vay trong hạn 0,650%/tháng, lãi suất quá hạn 0,845%/tháng. Ngày 26 tháng 3 năm 2008 Ngân hàng CS - Phòng giao dịch thị xã G tiếp tục cùng ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và khế ước nhận nợ (vay theo chương trình học sinh sinh viên). Theo đó ông Hai và bà Hường vay của Ngân hàng số tiền là 8.000.000 đồng, mục đích vay là chi phí học tập, thời hạn vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ là 06 tháng/lần, số tiền trả là 400.000 đồng/lần, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06 tháng 3 năm 2011. Lãi suất vay trong hạn 0,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Hai và bà Hường đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17 tháng 7 năm 2024) ông Hai và bà Hường còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng ký ngày 25 tháng 9 năm 2007 là 3.722.265 đồng (trong đó nợ gốc là 2.000.000 đồng, lãi là 1.722.265 đồng); Nợ theo hợp đồng ký ngày 26 tháng 3 năm 2008 là 15.936.396 đồng (trong đó nợ gốc là 8.000.000 đồng, lãi là 7.936.396 đồng). Tổng cộng là 19.658.661 đồng (trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng, lãi là 9.658.661 đồng).

[5] Xét thấy, các hợp đồng vay được ký kết đúng theo quy định pháp luật. Ông Hai và bà Hường đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và ông Hai, bà Hường không chứng minh được là ông bà đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu ông Hai và bà Hường trả nợ gốc, lãi như đã nêu trên cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2024, ông Hai và bà Hường còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Hai và bà Hường cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận là: 19.658.661 đồng x 5% = 982.933 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Mục II Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách Xã hội ban hành kèm theo Quyết định số: 16/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS đối với ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H.

2. Buộc ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H cùng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng CS số tiền (tính đến ngày 17 tháng 7 năm 2024) là 19.658.661 đồng (trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng, lãi là 9.658.661 đồng).

3. Kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H cùng phải nộp số tiền 982.933 đồng. Ngân hàng CS không phải chịu án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Nhi